

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 4 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2007 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 572/TTr-SGDĐT ngày 31/3/2021, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU**

1. Đảm bảo quyền lợi của học sinh sau khi đã tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS), nếu có nguyện vọng và đủ điều kiện đều được vào học tại các cơ sở giáo dục công lập có đào tạo cấp trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn tỉnh hoặc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS.

2. Thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau THCS; từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng học sinh giỏi, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho tỉnh.

3. Công tác tuyển sinh đảm bảo thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế, công khai, công bằng, khách quan, đánh giá đúng năng lực người học.

4. Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, tạo thuận lợi cho người học; phân công nhiệm vụ cụ thể, giao trách nhiệm cho từng cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh.

#### **II. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH VÀO LỚP 10**

Năm học 2020 - 2021, dự kiến toàn tỉnh có 8.563 học sinh tốt nghiệp THCS. Thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, năm học 2021 - 2022, dự kiến tuyển sinh 5.027 học sinh (58,7%) vào học lớp 10 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: 210 học sinh;
- Các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT): 978 học sinh;
- Các trường THPT còn lại: 3.504 học sinh;
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh (GDTX-HN), trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) các huyện: 335 học viên.

## **1. Tuyển sinh vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn**

### **1.1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển**

Học sinh dự tuyển vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn phải đảm bảo đủ 3 điều kiện:

- Đã tốt nghiệp THCS; có độ tuổi và hồ sơ hợp lệ theo Quy chế tuyển sinh trung học phổ thông hiện hành; có hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại tỉnh Lai Châu.

- Xếp loại học lực, hạnh kiểm năm học lớp 9 cấp THCS từ Khá trở lên.
- Đăng ký dự thi vào lớp chuyên nào thì điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của môn đó phải đạt như sau:

- + Chuyên Toán: Môn Toán đạt 7,0 trở lên;
- + Chuyên Vật lý: Môn Vật lý đạt 7,0 trở lên;
- + Chuyên Hóa học: Môn Hóa học đạt 7,0 trở lên;
- + Chuyên Ngữ văn: Môn Ngữ văn đạt 6,5 trở lên;
- + Chuyên Tiếng Anh: Môn Tiếng Anh đạt 6,5 trở lên.

### **1.2. Chỉ tiêu: 06 lớp, 210 học sinh**

- 01 lớp chuyên Toán: 35 học sinh.
- 01 lớp chuyên Ngữ văn: 35 học sinh.
- 01 lớp chuyên Vật lý: 35 học sinh.
- 01 lớp chuyên Hóa học: 35 học sinh.
- 01 lớp chuyên Tiếng Anh: 35 học sinh.
- 01 lớp không chuyên: 35 học sinh.

**1.3. Khu vực tuyển sinh:** Toàn tỉnh.

**1.4. Hình thức tuyển sinh:** Thi tuyển.

**1.5. Cách thức tuyển sinh**

a) Môn thi, thang điểm và hệ số điểm bài thi

Mỗi thí sinh làm 04 bài thi gồm:

- Môn thi chung: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh tính theo thang điểm 10, hệ số 1;
- Môn thi chuyên: Tính theo thang điểm 10, hệ số 2.

b) Hình thức đề thi: Tự luận, môn Tiếng Anh tự luận và trắc nghiệm.

c) Thời gian làm bài: Môn Toán, Ngữ văn 120 phút/môn; Tiếng Anh 60 phút; môn chuyên 150 phút.

d) Phạm vi kiến thức

- Môn thi chung: Theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục cấp THCS hiện hành, chủ yếu trong chương trình lớp 9.

- Môn thi chuyên: Theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục cấp THCS hiện hành và nội dung kiến thức nâng cao cấp THCS, chủ yếu trong chương trình lớp 9.

e) Điểm khuyến khích

- Học sinh đạt giải Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học: Giải Nhất 4,0 điểm; Giải Nhì 3,5 điểm; Giải Ba 3,0 điểm; Giải Tư 2,5 điểm.

- Học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 8, lớp 9 cấp tỉnh: giải Nhất 3,0 điểm; giải Nhì 2,5 điểm; giải Ba 2,0 điểm; giải Khuyến khích 1,5 điểm.

- Học sinh đạt giải Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh học sinh trung học: giải Nhất 2,0 điểm; giải Nhì 1,5 điểm; giải Ba 1,0 điểm; giải Tư 0,5 điểm.

Học sinh đạt từ 02 giải trở lên trong các trường hợp trên thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm khuyến khích cao nhất.

f) Cách thức xét trúng tuyển

Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm quy chế thi.

- Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng điểm các bài thi môn chung (*tính hệ số 1*) cộng điểm bài thi môn chuyên (*tính hệ số 2*) và điểm khuyến khích.

Thí sinh trúng tuyển vào lớp chuyên là thí sinh có điểm thi từng môn chung, môn chuyên đạt từ 2,0 điểm trở lên và có tổng điểm xét tuyển cao hơn lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu tuyển sinh của từng lớp chuyên.

- Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên là tổng điểm các bài thi môn chung, bài thi môn chuyên và điểm khuyến khích.

Thí sinh trúng tuyển vào lớp không chuyên là thí sinh không trúng tuyển vào các lớp chuyên; có điểm thi từng môn chung, môn chuyên đạt từ 2,0 điểm trở lên và có tổng điểm xét tuyển cao hơn lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp không chuyên.

g) Ngày thi: Giao Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, hướng dẫn triển khai đảm bảo kế hoạch năm học và phù hợp với điều kiện thực tế.

**1.6. Thời gian tuyển sinh:** Hoàn thành trước 30/8/2021.

## **2. Tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú**

### **2.1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển**

a) Đối tượng: Học sinh là người dân tộc thiểu số, đã tốt nghiệp THCS; có độ tuổi và hồ sơ hợp lệ theo quy chế tuyển sinh hiện hành; có hộ khẩu thường trú (hoặc đăng ký tạm trú) và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày thi tuyển sinh) trên địa bàn thuộc khu vực tuyển sinh của các trường PTDTNT.

b) Điều kiện:

- Có kết quả học tập năm học lớp 9 đạt hạnh kiểm từ Khá trở lên; học lực từ Trung bình trở lên;

- Có sức khỏe tốt, đảm bảo theo học được tại trường PTDTNT;

- Chưa kết hôn, chưa có con.

### **2.2. Chỉ tiêu**

TT	Trường	Tổng chỉ tiêu giao năm 2021 (Theo Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 15/12/2020)	Tổng số HS hiện có	Tổng số HS dự kiến sẽ tốt nghiệp năm học 2020 - 2021	Kế hoạch số lượng học sinh tuyển mới năm học 2021 - 2022	
					Chính thức	Dự bị
1	Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh	400	398	124	126	14
2	THPT DTNT Ka Lăng	400	387	108	121	50
3	PTDTNT huyện Mường Tè	300	299	137	138	30
4	DTNT THPT huyện Nậm Nhùn	300	295	81	86	20
5	PTDTNT huyện Tam Đường	250	249	63	64	20
6	PTDTNT huyện Tân Uyên	250	249	120	121	15
7	DTNT THPT huyện Than Uyên	250	249	106	107	15
8	PTDTNT huyện Phong Thổ	250	249	116	117	30
9	DTNT THPT huyện Sìn Hồ	250	248	96	98	15
	<b>Tổng</b>	<b>2650</b>	<b>2623</b>	<b>951</b>	<b>978</b>	<b>209</b>

- Tuyển sinh chính thức: Là tuyển sinh đủ số lượng học sinh theo chỉ tiêu được giao.

- Tuyển sinh dự bị: Là tuyển sinh ngoài chỉ tiêu được giao, học sinh dự bị sẽ được xét vào học khi nhà trường chưa đủ chỉ tiêu giao do học sinh trúng tuyển chính thức nhưng không theo học hoặc học sinh nghỉ học, chuyển trường.

- Số lượng học sinh trúng tuyển chính thức vào lớp 10 từng trường PTDTNT có thể thay đổi nhưng phải đảm bảo tổng chỉ tiêu giao toàn trường.

### 2.3. Khu vực tuyển sinh

- Trường PTDTNT tỉnh: Tuyển sinh trong phạm vi toàn tỉnh.

- Trường PTDTNT các huyện đóng trên địa bàn huyện nào thì tuyển sinh trong huyện đó. Riêng Trường THPT DTNT Ka Lăng tuyển sinh trong huyện Mùong Tè, nếu chưa đủ chỉ tiêu thì tiếp tục xét tuyển đối với học sinh thuộc các huyện khác có nhu cầu và đủ điều kiện.

### 2.4. Hình thức tuyển sinh

a) Trường PTDTNT tỉnh: Tuyển thẳng và thi tuyển.

- Xét trúng tuyển chính thức gồm: Tuyển thẳng (*nếu có*), còn lại xét từ cao xuống thấp theo tổng điểm các bài thi và điểm khuyến khích đến khi hết chỉ tiêu.

- Xét trúng tuyển dự bị: Mỗi huyện xét 02 chỉ tiêu từ cao xuống thấp theo tổng điểm các bài thi và điểm khuyến khích.

b) Trường PTDTNT các huyện: Tuyển thẳng và thi tuyển.

- Xét trúng tuyển chính thức 90% số lượng giao gồm: Tuyển thẳng (*nếu có*), còn lại xét từ cao xuống thấp theo tổng điểm các bài thi và điểm khuyến khích đến khi hết chỉ tiêu.

- Xét trúng tuyển chính thức 10% số lượng giao theo cơ cấu phân bổ của Ủy ban nhân dân huyện đối với những học sinh còn lại.

- Xét trúng tuyển dự bị: Trong số học sinh không trúng tuyển chính thức theo cơ cấu phân bổ của Ủy ban nhân dân huyện.

c) Trường THPT DTNT Ka Lăng: Tuyển thẳng và xét tuyển.

- Xét trúng tuyển chính thức 100% số lượng giao gồm: Tuyển thẳng (*nếu có*); còn lại xét theo tổng điểm quy đổi kết quả học tập của 4 năm học cấp THCS và điểm khuyến khích.

- Xét trúng tuyển dự bị trong danh sách học sinh không trúng tuyển chính thức, ưu tiên xét học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (*nếu có*), còn lại xét theo tổng điểm quy đổi kết quả học tập của 4 năm học cấp THCS và điểm khuyến khích.

- Nếu xét hết số học sinh có nhu cầu của huyện Mường Tè mà chưa đủ chỉ tiêu thì tiếp tục xét theo tổng điểm các bài thi và điểm khuyến khích từ cao xuống thấp cho những học sinh thuộc địa bàn thành phố và các huyện khác đã tham gia kỳ thi vào trường PTDTNT nhưng không trúng tuyển (nếu có nguyện vọng theo học tại trường THPT DTNT Ka Lăng).

## **2.5. Điểm khuyến khích**

- Học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 8, lớp 9 cấp tỉnh: giải Nhất 3,0 điểm; giải Nhì 2,5 điểm; giải Ba 2,0 điểm; giải Khuyến khích 1,5 điểm.

- Học sinh đạt giải Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh học sinh trung học: giải Nhất 2,0 điểm; giải Nhì 1,5 điểm; giải Ba 1,0 điểm; giải Tư 0,5 điểm.

- Học sinh đạt giải cá nhân cấp tỉnh về văn hóa, văn nghệ; thể dục thể thao do Sở Giáo dục và Đào tạo Lai Châu tổ chức hoặc phối hợp tổ chức: giải Nhất hoặc tương đương 2,0 điểm; giải Nhì hoặc tương đương 1,5 điểm; giải Ba hoặc tương đương 1,0 điểm; giải Tư hoặc tương đương 0,5 điểm.

Học sinh đạt từ 02 giải trở lên trong các trường hợp trên thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm khuyến khích cao nhất.

## **2.6. Cách thức tuyển sinh**

### **2.6.1. Tuyển thẳng**

a) Tuyển thẳng vào Trường PTDTNT tỉnh hoặc trường PTDTNT các huyện (*theo nguyện vọng của học sinh*) đối với học sinh là người dân tộc thiểu số đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học.

b) Tuyển thẳng vào trường PTDTNT các huyện 30% chỉ tiêu tuyển sinh chính thức được giao đối với học sinh dân tộc thiểu số rất ít người căn cứ tổng điểm kết quả học tập 4 năm học cấp THCS và điểm khuyến khích, xét theo tổng điểm từ cao xuống thấp trong danh sách học sinh dân tộc thiểu số rất ít người tham gia dự tuyển.

Các dân tộc thiểu số rất ít người gồm: Công, Mảng, Si La, La Hủ, Lự, La Ha, Pu Péo, Cờ Lao, Bó Y, Ngái, Chút, Ó Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Pà Thên (*theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người*).

Trường hợp số lượng học sinh dân tộc thiểu số rất ít người đăng ký xét tuyển ít hơn 30% chỉ tiêu giao chính thức của nhà trường thì chuyển chỉ tiêu còn lại của học sinh dân tộc thiểu số rất ít người sang chỉ tiêu xét tuyển theo tổng điểm thi và điểm khuyến khích. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người không

trúng tuyển theo diện tuyển thẳng, muốn được xét tuyển vào trường PTDTNT thì phải tham gia thi tuyển sinh như học sinh các dân tộc khác.

\* Điểm xét tuyển là tổng điểm quy đổi kết quả học tập của 4 năm học cấp THCS và điểm khuyến khích.

\* Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người có thể lựa chọn một trong hai phương án:

- Phương án thi tuyển: Đăng ký tham gia thi tuyển như những học sinh khác; học sinh được xét tuyển theo tổng điểm bài thi và điểm khuyến khích từ cao xuống thấp, nếu không trúng tuyển theo điểm thi thì tiếp tục xét theo phương án xét tuyển thẳng.

- Phương án xét tuyển thẳng: Nộp hồ sơ xét tuyển, không tham gia dự thi; học sinh được xét theo tổng điểm kết quả học tập 4 năm học cấp THCS và điểm khuyến khích.

c) Tuyển thẳng vào Trường THPT DTNT Ka Lăng theo thứ tự ưu tiên:

- Học sinh là người dân tộc thiểu số đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học.

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người.

Trường hợp số lượng học sinh dân tộc thiểu số rất ít người nộp hồ sơ nhiều hơn chỉ tiêu giao (khi đã trừ đi số học sinh đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học) thì căn cứ tổng điểm kết quả học tập 4 năm học cấp THCS và điểm khuyến khích để xét tuyển theo tổng điểm từ cao xuống thấp.

### **2.6.2. Thi tuyển**

a) Môn thi: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (*thi cùng đề thi các môn chung vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn*).

b) Cách thức xét trúng tuyển

- Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và điểm khuyến khích.

- Thí sinh trúng tuyển là thí sinh có điểm bài thi từng môn đạt từ 1,0 trở lên và có điểm xét tuyển cao hơn lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu tuyển sinh (đã trừ đi số học sinh được xét tuyển thẳng).

c) Ngày thi: Thi cùng ngày thi các môn chung vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, hướng dẫn triển khai đảm bảo kế hoạch năm học và phù hợp với điều kiện thực tế.

**2.7. Thời gian tuyển sinh:** Hoàn thành trước 30/8/2021.

### **3. Tuyển sinh vào trường trung học phổ thông**

#### **3.1. Đối tượng**

Học sinh đã tốt nghiệp THCS; có độ tuổi và hồ sơ hợp lệ theo Quy chế tuyển sinh trung học phổ thông hiện hành; có hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại tỉnh Lai Châu.

#### **3.2. Chỉ tiêu**

TT	Trường	Dự kiến số học sinh lớp 10 năm học 2021 - 2022		
		Tổng số	Trong đó	
			Tuyển mới	Lưu ban của năm học trước (dự kiến)
1	THPT Thành phố Lai Châu	325	315	10
2	THPT Quyết Thắng	254	250	4
3	THPT Bình Lư	310	300	10
4	THPT Than Uyên	300	290	10
5	THPT Mường Kim	229	224	5
6	THPT Mường Than	220	215	5
7	THPT Tân Uyên	510	500	10
8	THPT Phong Thổ	390	380	10
9	THPT Đào San	150	140	10
10	THPT Nậm Tăm	235	230	5
11	THPT Sin Hồ	225	220	5
12	THPT Nậm Nhùn	235	225	10
13	THPT Mường Tè	225	215	10
<b>Tổng</b>		<b>3608</b>	<b>3504</b>	<b>104</b>

Căn cứ tình hình thực tiễn, Sở Giáo dục và Đào tạo có thể điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh vào các trường cho phù hợp.

#### **3.3. Khu vực tuyển sinh**

- Trường THPT Quyết Thắng, THPT Thành phố Lai Châu tuyển sinh trong địa bàn thành phố; các trường THPT khác thuộc huyện nào thì tuyển sinh trong phạm vi huyện đó.

- Đối với địa bàn thành phố và các huyện có từ 02 trường THPT trở lên: Học sinh có thể đăng ký tuyển sinh tại một hoặc nhiều trường thuộc địa bàn theo



thứ tự nguyện vọng trong phiếu đăng ký dự tuyển sinh.

- Học sinh thuộc các xã giáp ranh giữa các huyện, thành phố được đăng ký tuyển sinh ở trường THPT có khoảng cách gần hơn.

### **3.4. Hình thức tuyển sinh:** Tuyển thẳng và xét tuyển.

a) Tuyển thẳng: Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học; học sinh dân tộc thiểu số rất ít người (Cống, Mảng, Si La, La Hủ, Lự, La Ha, Pu Péo, Cờ Lao, Bó Y, Ngái, Chút, Ô Đu, Bâu, Rơ Măm, Lô Lô, Pà Thén); học sinh khuyết tật.

b) Xét tuyển: Điểm xét tuyển là tổng điểm quy đổi kết quả học tập 4 năm học cấp THCS và điểm ưu tiên, khuyến khích.

### **3.5. Điểm ưu tiên, khuyến khích**

a) Điểm ưu tiên: Cộng 0,5 điểm đối với học sinh thuộc một trong các đối tượng sau:

- Học sinh là người dân tộc thiểu số; học sinh có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.

- Học sinh có hộ khẩu thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

#### **b) Điểm khuyến khích**

- Học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 8, lớp 9 cấp tỉnh: giải Nhất 3,0 điểm; giải Nhì 2,5 điểm; giải Ba 2,0 điểm; giải Khuyến khích 1,5 điểm.

- Học sinh đạt giải Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh học sinh trung học: giải Nhất 2,0 điểm; giải Nhì 1,5 điểm; giải Ba 1,0 điểm; giải Tư 0,5 điểm.

- Học sinh đạt giải cá nhân cấp tỉnh về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do Sở Giáo dục và Đào tạo Lai Châu tổ chức hoặc phối hợp tổ chức: giải Nhất hoặc tương đương 2,0 điểm; giải Nhì hoặc tương đương 1,5 điểm; giải Ba hoặc tương đương 1,0 điểm; giải Tư hoặc tương đương 0,5 điểm.

Học sinh đạt từ 02 giải trở lên trong các trường hợp trên thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm khuyến khích cao nhất.

### **3.6. Thời gian tuyển sinh:** Hoàn thành trước 30/8/2021.

## **4. Một số quy định trong công tác tuyển sinh**

### **4.1. Cách quy đổi điểm từ kết quả học tập từng năm học cấp THCS**

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm;

- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9 điểm;

- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8 điểm;
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7 điểm;
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6 điểm;
- Các trường hợp còn lại: 5 điểm.

Nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

## **4.2. Thứ tự ưu tiên trong tuyển sinh**

**4.2.1.** Trường hợp 1 học sinh có từ 02 nguyện vọng xét tuyển trở lên, căn cứ đối tượng, điều kiện, khu vực tuyển sinh của từng trường, ưu tiên xét trúng tuyển theo thứ tự sau:

- (1) Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn;
- (2) Trường PTDTNT tỉnh;
- (3) Các trường PTDTNT còn lại;
- (4) Các trường THPT còn lại.

Lưu ý:

- Thí sinh dự thi vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn nếu không trúng tuyển thì căn cứ đối tượng, điều kiện, khu vực tuyển sinh của các trường còn lại và nguyện vọng của thí sinh để tiếp tục xét tuyển dựa trên tổng điểm các bài thi môn chung (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) đối với các trường thi tuyển và xét tổng điểm kết quả học tập 4 năm học cấp THCS và điểm ưu tiên, khuyến khích đối với các trường xét tuyển.

- Trường THPT DTNT Ka Lăng xét thí sinh nộp nguyện vọng 1 vào trường trước, nếu chưa đủ chỉ tiêu thì tiếp tục xét thí sinh không trúng tuyển vào Trường PTDTNT huyện Mường Tè và có nguyện vọng tiếp theo vào Trường THPT DTNT Ka Lăng.

**4.2.2.** Trường hợp có từ 02 thí sinh trở lên có tổng điểm xét tuyển bằng nhau ở vị trí cuối cùng cần tuyển sinh thì ưu tiên xét trúng tuyển theo thứ tự sau:

- (1) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người;
- (2) Thí sinh là con của liệt sỹ; con của anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; con của thương binh, bệnh binh;
- (3) Thí sinh là con của người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh;
- (4) Thí sinh có xếp loại hạnh kiểm năm học lớp 9 cao hơn;

- (5) Thí sinh có xếp loại học lực năm học lớp 9 cao hơn;
- (6) Thí sinh có điểm trung bình môn năm học lớp 9 cao hơn;
- (7) Thí sinh là nữ;
- (8) Thí sinh có hộ khẩu thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn;
- (9) Thí sinh là con hộ nghèo;
- (10) Thí sinh có xếp loại hạnh kiểm năm học lớp 8 cao hơn;
- (11) Thí sinh có xếp loại học lực năm học lớp 8 cao hơn;
- (12) Thí sinh có điểm trung bình môn năm học lớp 9 cao hơn.

### **5. Tuyển sinh vào Trung tâm GDTX-HN tỉnh, trung tâm GDNN-GDTX các huyện**

#### **a) Đối tượng và điều kiện dự tuyển**

Người học đã tốt nghiệp THCS (cả 2 hệ); tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề; có hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú tại tỉnh Lai Châu, có hồ sơ theo quy định.

#### **b) Chỉ tiêu tuyển sinh**

<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Dự kiến số học viên lớp 10 năm học 2021 - 2022</b>
1	Trung tâm GDTX - HN tỉnh	80
2	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tam Đường	30
3	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tân Uyên	60
4	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Than Uyên	30
5	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Phong Thổ	40
6	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Sìn Hồ	30
7	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Nậm Nhùn	30
8	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Mường Tè	35
	<b>Tổng</b>	<b>335</b>

#### **c) Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển**

Căn cứ điểm trung bình môn cả năm lớp 9, xét trúng tuyển theo điểm từ cao xuống thấp đến khi hết chỉ tiêu.

#### **d) Thời gian tuyển sinh: Hoàn thành trước 15/10/2021.**

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Hướng dẫn, triển khai Kế hoạch tuyển sinh theo quy định, phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.
- Tổ chức ra đề, coi thi, chấm thi, xét kết quả thi đảm bảo công bằng, khách quan, đúng quy chế.
- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh.
- Phê duyệt kết quả tuyển sinh của các trường THPT, PTDTNT, Trung tâm GDTX - HN tỉnh và Trung tâm GDNN - GDTX các huyện.
- Thực hiện thông kê, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả tuyển sinh.

## **2. Ủy ban nhân dân các huyện**

- Căn cứ nhu cầu đào tạo nguồn cán bộ của địa phương, ban hành quyết định phân bổ chỉ tiêu xét tuyển chính thức và dự bị đến từng thôn, bản theo từng thành phần dân tộc trước khi hội đồng xét tuyển sinh huyện làm việc.
- Chủ trì hội đồng xét tuyển sinh vào trường PTDTNT trên địa bàn huyện.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- U1, U2;
- Các Sở: GD&ĐT, LĐ-TB&XH;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lai Châu, Đài PT-TH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tổng Thanh Hải**